TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 11-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Luyện

2. Ông Nguyễn Hoàng Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Anh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 14/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Đại L, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/02/1964; Nơi ĐKHKTT: Xóm LH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lâm Văn S (đã chết); Con bà: Dương Thị C (đã chết); gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Có vợ là Lương Thị Lê A, sinh năm 1968; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989;

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại , có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị L, sinh năm 1975. Có mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Xóm LH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Bà Lương Thị Lê A, sinh năm 1968. Có mặt

2. Chị Lại Thị H, sinh năm 1986. Vắng mặt

3. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1972. Vắng mặt

4. Anh Đặng Quốc K, sinh năm 1971. Có mặt

5. Anh Lương Hồng Q, sinh năm 1971. Có mặt

6. Ông Phạm T, sinh năm 1954. Có mặt

Đều trú tại: Xóm LH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Đại L và chị Trần Thị L (sinh năm 1975) là người cùng xóm LH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Năm 2016, Lâm Đại L có bán cho chị L 05 thửa đất ruộng với giá 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng), L đã nhận tiền và viết giấy mua bán đất với chị L, sau khi mua bán xong, hai bên chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất.

Khoảng 9 giờ ngày 13/12/2017 chị Trần Thị L một mình điều khiển xe mô tô đến nhà Lâm Đại L, mục đích để cùng L trao đổi về việc làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất mà chị L đã mua của L từ trước. Khi đến nhà L, chị L thấy L đang ngủ trên giường trong nhà, chị mở cửa nách (cửa phụ) vào nhà gọi L dậy và nói "anh cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cùng em lên Ủy ban nhân dân xã VH để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất", nghe thấy vậy, L bực tức và không đồng ý, vì bị chị L làm phiền đến giấc ngủ. L đứng lên và đi ra phía cửa mà chị L vừa mở để đi vào, dùng tay phải bấm chốt khóa đóng cửa lại và đe dọa chị L "mày ngồi im trong nhà tao, nếu ra ngoài tao chém chết", sau đó L lấy 01 con dao quắm có chuôi bằng gỗ dài 25cm, lưỡi dao dài 30cm tại nền đất trong nhà cách cửa phụ khoảng 50cm. L cầm dao bằng tay phải ra cửa chính mở cửa đi ra ngoài, tiếp tục khóa cửa ngoài nhốt chị L trong nhà, L nói to mục đích cho chị L nghe thấy "Nếu mày ra ngoài tao chém chết" rồi L đi lại gần xem mô tô của chị L phát hiện chìa khóa xe vẫn đang cắm tại ổ khóa điện, L liền rút chìa khóa cất vào túi quần trước bên trái mình đang mặc mục đích không cho chị L về được. Lúc này chị L bị L đe dọa nhốt trong nhà nên rất hoảng sợ và đã gọi điện thoại cho chồng cùng người thân đến cứu giúp. Sau khi nhận được thông tin, chị Lại Thị H (sinh năm 1986) là cháu dâu của chị L (cùng trú tại xóm LH) đến gặp L nói chuyện và yêu cầu L mở cửa thả chị L về, L không đồng ý mà đợi có chính quyền xóm, xã đến L mới thả, tiếp đó anh Đặng Quốc K (chồng chị L), chị Nguyễn Thị X (sinh năm 1972) và anh Lương Hồng Q (sinh năm 1971) đều là người cùng xóm đến vận động L mở cửa thả chị L nhưng L đều không đồng ý. Đến 11 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phối hợp cùng Công an xã VH đến yêu cầu L thả người, L mới mở khóa để thả chị L. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lâm Đại L về hành vi "giữ người trái pháp luật", phát hiện thu giữ 02 con dao (01 dao loại gọt hoa quả dài 21cm, chuôi bằng nhựa màu đen, lưỡi dao dài 10cm rộng 03cm, mũi dao nhọn; 01 dao phay dài 42cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao dài 30cm x 06cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng) tại nền nhà cách cửa ra vào 50cm bên phải hướng từ bên ngoài vào.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (Một) dao nhỏ loại dao gọt hoa quả, dài 21 cm cả chuôi, lưỡi dao dài 10cm, có 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn, bản dao rộng 03cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen.

- 01 (Một) dao phay dài 42cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 30cm, bản dao rộng 06cm, một lưỡi sắc, mũi dao bằng.

- 01 (Một) dao quắm, dài 50cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 30cm, bản dao rộng 05cm, một lưỡi sắc.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave BKS 20B1-683.46 và 01 chìa khóa xe mô tô có ghi nhãn hiệu Honda (xe và chìa khóa xe của chị L).

Quá trình điều tra, ngày 15/12/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã trả cho chị Trần Thị L quản lý dử dụng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave BKS 20B1-683.46 kèm theo 01 chìa khóa, xét thấy chiếc xe trên không liên quan đến vụ án.

Hiện số vật chứng còn lại đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Đại L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, lời khai của người làm chứng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSĐH, ngày 12/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lâm Đại L về tội "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Đại L phạm tội: "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng khoản 1 Điều 123, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) dao nhỏ loại dao gọt hoa quả, dài 21 cm cả chuôi, lưỡi dao dài 10cm, có 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn, bản dao rộng 03cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen.

- 01 (Một) dao phay dài 42cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 30cm, bản dao rộng 06cm, một lưỡi sắc, mũi dao bằng.

- 01 (Một) dao quắm, dài 50cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 30cm, bản dao rộng 05cm, một lưỡi sắc.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Lâm Đại L phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về lời khai của bị hại Trần Thị L tại phiên tòa đối với số tiền 3.200.000đ của bị hại để trong cốp xe máy khi đến nhà bị cáo Lâm Đại L bị mất. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Lâm Đại L không thừa nhận, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL9-12), Đơn đề nghị của bị hại Trần Thị L (BL13), Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL28), Biên bản về việc trả lại tài sản (BL34), Biên bản ghi lời khai của bị hại Trần Thị L (BL43-50) và các chứng cứ tài liệu khác đều không thể hiện có nội dung bị hại khai hoặc yêu cầu xem xét về khoản tiền trên. Vì vậy không có căn cứ để xem xét giải quyết trong vụ án này.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và mức án thấp nhất. Bị hại không có ý kiến gì về tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị hại không nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát về việc không xem xét đến số tiền 3.200.000đ của bị hại để trong cốp xe máy bị mất khi đến nhà bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 9 giờ ngày 13/12/2017 tại nhà riêng của Lâm Đại L ở xóm LH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên do L và chị Trần Thị L không thống nhất với nhau về việc làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà L đã bán cho chị L từ năm 2016 nên Lâm Đại L đã dùng dao quắm có chuôi bằng gỗ dài 25cm, lưỡi dao dài 30cm đe dọa khống chế chị L và khóa hết các cửa ra vào nhà của L, nhốt chị L trong nhà từ 09 giờ đến 11 giờ ngày 13/12/2017, khi Tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phối hợp cùng Công an xã Văn Hán đến yêu cầu L thả người, L mới mở khóa để thả chị L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Đại L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra , phù hợp với lời khai của bị hại , người làm chứng , sơ đồ hiện trường và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Lâm Đại L về tội: "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

"*1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm*"

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lâm Đại L chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Lâm Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương kháng chiến hạng Hai nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội và cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để cải tạo, sửa chữa vẫn đảm bảo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3]. Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 dao nhỏ loại dao gọt hoa quả, dài 21cm cả chuôi, lưỡi dao dài 10cm, có 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn, bản dao rộng 03cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen; 01 dao phay dài 42cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 30cm, bản dao rộng 06cm, một lưỡi sắc, mũi dao bằng; 01 dao quắm, dài 50cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 30cm, bản dao rộng 05cm, một lưỡi sắc. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về lời khai của bị hại Trần Thị L tại phiên tòa hôm nay về việc bị mất số tiền 3.200.000đ để trong cốp xe máy khi đến nhà bị cáo, quá trình điều tra vụ án đã khai báo nhưng không được xem xét, giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không thể hiện nội dung này, tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị hại Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. ***Tuyên bố*****:** Bị cáo **Lâm Đại L** phạm tội: "Giữ người trái pháp luật";

- Xử phạt Lâm Đại L: 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao bị cáo Lâm Đại L cho Uỷ ban nhân dân xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. ***Về vật chứng của vụ án***:

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao nhỏ loại dao gọt hoa quả, dài 21cm cả chuôi, lưỡi dao dài 10cm, có 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn, bản dao rộng 03cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen; 01 dao phay dài 42cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 30cm, bản dao rộng 06cm, một lưỡi sắc, mũi dao bằng; 01 dao quắm, dài 50cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 30cm, bản dao rộng 05cm, một lưỡi sắc.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 03 năm 2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).

3. ***Án phí***: Bị cáo Lâm Đại L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại; báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Lê Huy Bắc
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .